TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc An, là Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Quyết, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phạm Trung T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 7 năm 1985; tại: huyện H, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn x, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Trung T, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1959; vợ (đã ly hôn): Lê Thị Mai H, sinh năm 1989; con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Ngày 24/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 24/5/2020 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội " Buôn lậu"; ngày 15/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; ngày 28/01/2021, bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt cảnh cáo hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái; Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Chị Trần Thị K, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn y, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

- Chị Trần Thị Minh, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn 2, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn v, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn b, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Người làm chứng*: anh Trần Duy H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 17/11/2020, Phạm Trung T đang ở nhà tại thôn x, xã Q, huyện H thì có người bạn tên T (nhà ở thành phố U, không rõ lai lịch, địa chỉ) đến và rủ T xuống thành phố M tìm sơ hở để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý và thống nhất hẹn gặp nhau ở thành phố Móng Cái để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn biển kiểm soát (BKS): 14B1-547.40 đi đến nhà chị Đinh Thị H ở khu T, phường N gửi xe rồi mượn xe mô tô Honda Lead gắn BKS: 14N1-030.62 của H đến khu vực Trung tâm y tế Móng Cái đón Th để đi trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T và Th đến khu vực bờ đê tại thôn 2, xã H thì phát hiện một số xe mô tô không có người trông coi. Lúc này T làm nhiệm vụ cảnh giới còn Th dùng chiếc vam phá khóa chữ "T" phá ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 14K1-220.13 của chị Trần Thị K, sinh năm 1988, trú tại thôn 5, xã H, thành phố M. Lấy được xe Th đưa lại bộ vam phá khóa cho T rồi điều khiển chiếc xe trộm cắp về thành phố U tiêu thụ, còn T về nhà H trả xe.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp xe nên Thao đi xe mô tô đến nhà Trần Duy H nhờ H chở đến khu vực bờ đê ở thôn 2, xã H thì được H đồng ý. Sau khi đến nơi, H điều khiển xe của T về nhà còn T một mình dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện và lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14K1- 091.07 của chị Trần Thị M, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã H, thành phố M. Lấy trộm được xe T đưa về nhà tại thôn 4, xã Q cất giấu. Đến chiều ngày 18/11/2020, T tháo, vứt bỏ chiếc biển số 14K1-091.07 và gắn BKS 14M1-017.87 vào chiếc xe trộm cắp rồi mang bán cho bà Vũ Thị L ở cùng thôn với giá 4.000.000 đồng. Sau khi bị mất trộm, ngày 18/11/2020, bị hại Trần Thị K và Trần Thị M đến cơ quan công an trình báo.

Đến ngày 30/11/2020, T tiếp tục mang theo kìm cộng lực và vam phá khóa rồi đi loanh quanh thành phố M tìm cơ hội trộm cắp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila gắn BKS 14H4 – 5694 chở Trần Duy H đi ở khu vực thôn 2, xã H, thành phố M thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Móng Cái phối hợp với Công an xã Hải Đông kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tạm giữ: tại túi quần trước bên phải của T: 02 thanh kim loại đều mài nhọn 01 đầu dài lần lượt 6cm và 7,5cm, 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh và Realme 2pro màu đen mỗi điện thoại gắn 01 sim; thu tại cạp quần bò của Thao 01 thanh kim loại chữ "T" dài 10cm, tay cầm dài 10,5cm;

thu tại túi quần sau của T 01 ví bên trong có: 01 bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Honda Vision BKS 14B1- 547.40 đều mang tên Nguyễn Thị H, 01 căn cước mang tên Phạm Trung T và 3.350.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 xe SYM Attila gắn BKS 14H4-5694, 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm và 02 thanh kim loại dài 38cm, đường kính 02 cm trong cốp xe.

Quá trình điều tra còn tạm giữ: bà Vũ Thị L tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Sirius gắn BKS 14M1-017.87; chị Đinh Thị H giao một 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 14B1-547.40 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead gắn BKS 14N1- 030.62 cùng một số giấy tờ liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1516 ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14K1-220.13 trị giá 16.450.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14K1- 091.07 trị giá 11.750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 28.200.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Về phần phần dân sự: bị hại chị Trần Thị K yêu cầu T bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), chị Vũ Thị L yêu cầu T bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-MC, ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phạm Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung Thao khai nhận đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như nêu trên.

* Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày l ời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a Khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy thanh kim loại chữ "T", 04 thanh kim loại, 01 kìm cộng lực, 01 ví da; Trả cho bị cáo T 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia, Realme 2 pro cùng 01 căn cước mang tên Phạm Trung T; trả cho bà Vũ Thị L số tiền 3.350.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phạm Trung T phải bồi thường cho chị K số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho bà L số tiền 650.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đi ều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của b ị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở k ết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/11/2020, tại khu vực thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, Phạm Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô cùng nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14K1-220.13 và 14K1-091.07, với tổng trị giá 28.200.000đ (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị K và chị Trần Thị M.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

Do đó , hành vi như nêu trên của bị cáo Phạm Trung T đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự . Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.."

Bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mọi người phải được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do lối sống buông thả, coi thường pháp luật, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo , mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Trung T trộm cắp 02 lần và thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên " và " Tái phạm " quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân:

- Ngày 09/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: "Buôn lậu"

- Ngày 15/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

- Ngày 28/01/2021, bị Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy".

Do vậy, cũng cần xem xét nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị hại là chị Trần Thị K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp d ụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Cơ quan điều tra thu giữ những vật chứng sau:

- 01(một) thanh kim loại, mài nhọn ở đầu, dài 6cm;

- 01(một) thanh kim loại, mài nhọn ở đầu, dài 7,5cm, 01(một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 45cm; 02(hai) thanh kim loại, cùng kích thước dài 38cm, đường kính 02cm;

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS 14K1-091.07;

- 01(một) xe máy nhãn hiệu SYM Attila màu vàng gắn BKS 14H4-5694;

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 14B1-547.40;

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng gắn BKS 14N1-030.62;

- 01(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 130690 do phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/6/2018 cho xe nhãn hiệu Honda Vision BKS 14B1-547.40, tên chủ xe là Nguyễn Thị H, địa chỉ: khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 01830473 mang tên Nguyễn Thị H do Công ty bảo hiểm PJICO Quảng Ninh cấp ngày 03/11/2020;

- 01(một) căn cước công dân số 022085002936 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 20/9/2017 cho Phạm Trung T;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh thuê bao số 0961.454334;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2Pro màu đen, có số thuê bao số 0342.722.559;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, có số thuê bao 0984.356.360;

- 01(một) chiếc áo thể thao dài tay, phần giữa trước, giữa sau màu đỏ sẫm; phần còn lại của áo màu xanh;

- 01(một) chiếc kính râm, nhãn hiệu Ray Ban;

- 02(hai) ví da màu đen;

- Số tiền 4.340.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)

* Xử lý vật chứng:

- Ngày 20/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Trần Thị M, trú tại Thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS: 14K1-091.07, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Ngày 20/01/2021, Cơ quan điều tra trả lại anh Trần Duy H, trú tại: Khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có số thuê bao 0984.083.046; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen có số thuê bao số 0984.356.360; 01 (một) chiếc áo thể thao dài tay, phần giữa trước, giữa sau đỏ sẫm, phần còn lại của áo màu xanh; 01(một) ví da màu đen và 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng), nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định bàn giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 14N1-093.61 (gắn biển kiểm soát giả 14B1-547.40) cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh để điều tra theo thẩm quyền và bàn giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 14M1 - 025.21 (gắn biển kiểm soát giả 14N1-030.62), cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đầm Hà để điều tra theo thẩm quyền, do là vật chứng liên quan đến 02 vụ án trộm cắp tài sản tại 02 địa phương trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

* Số vật chứng còn lại:

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ "T" dài 10cm, tay cầm dài 10,5cm bọc nhựa màu vàng, 01(một) thanh kim loại mài nhọn một đầu dài 6cm; 01(một) thanh kim loại mài nhọn một đầu dài 7,5cm, 02(hai) thanh kim loại cùng kích thước dài 38cm, đường kính 02cm, 01(một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm, 01(một) ví da màu đen đã qua sử dụng. Số vật chứng trên không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh, lắp sim số 0961.454.334 và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2pro màu đen lắp sim số 0984.083.046, 01(một) căn cước công dân mang tên Phạm Trung T, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo T, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền bán xe cho chị Vũ Thị L, bị cáo đã sử dụng ăn tiêu hết 650.000đồng, số tiền trên cần trả lại cho chị L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị K có đơn trình báo và lời khai: Vào hồi 15 giờ ngày 17/11/2020, tại thôn 2, xã H, thành phố M, chị bị kẻ gian trộm cắp 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng - đen, BKS 14K1-220.13, chiếc xe trên chị mua năm 2018 trị giá 25.000.000đồng. Nay chị đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá chiếc xe mô tô là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị K số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Do vậy, cần ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và chị K về số tiền bồi thường nêu trên.

Bị hại chị Trần Thị M có đơn trình báo và lời khai: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/11/2020 chị có đi xe ra biển ở khu vực H, xã H, thành phố M, chị để xe máy trên bờ và đi biển. Sau khi đi biển về thì chiếc xe máy đã bị mất. Nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã bắt được người trộm cắp chiếc xe nhãn hiệu YamahaSiris BKS 14K1-09107, màu sơn Trắng –đen của chị. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại chiếc xe trên cho chị và chị M không có ý kiến gì về chiếc xe, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L khai: Chị mua 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 14N1-017.87 của Phạm Trung T, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, chị đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái để điều tra vụ án. Nay, chị đề nghị Phạm Trung T phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) mà chị đã bỏ ra mua xe của T. Khi bị bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã thu giữ của Thao số tiền 3.350.000đ(ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo khai nguồn gốc số tiền đó là do T bán chiếc xe máy cho chị L, T đã tiêu hết 650.000đ. Do vậy, cần trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền 3.350.000đ nêu trên và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị L số tiền còn thiếu là 650.000đ.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

[11] Liên quan trong vụ án có anh Trần Duy H chở T đến nơi trộm cắp, chị Đinh Thị H cho T mượn xe dùng để đi trộm cắp, bà Vũ Thị L mua xe mô tô T trộm cắp. Tuy nhiên anh H, chị H không bàn bạc, không biết việc T trộm cắp, bà L không biết chiếc xe T bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên tên Th cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chưa đủ thông tin xác minh, làm rõ nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Trung T** (tên gọi khác: Không)

Phạm tội "Trộm cắp tài sản ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Trung T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 01/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) thanh kim loại hình chữ " T "dài 10,5cm, tay cầm bọc nhựa, 01(một) thanh kim loại mài nhọn một đầu dài 6cm; 01(một) thanh kim loại mài nhọn một đầu dài 7,5cm, 02(hai) thanh kim loại cùng kích thước dài 38cm; đường kính 02cm; 01(một) ví da màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh, lắp sim số 0961.454.334; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2pro màu đen lắp sim số 0984.083.046 , 01(một) căn cước công dân mang tên Phạm Trung T.

Tạm giữ số tiền 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Phạm Trung T để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 60/2021/THA ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Trung T phải bồi thường cho chị Trần Thị K số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); bồi thường cho chị Vũ Thị L số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), được trừ số tiền 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Phạm Trung T (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 60/2021/THA ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh), nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án(đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi9 thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trung T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại chị Trần Thị K. Vắng mặt bị hại chị Trần Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, bị hại chị Trần Thị K biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại chị Trần Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp Luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an tp Móng Cái;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thế Căn – Nguyễn Thị Ngọc	**Phạm Cao Văn**